

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày 21 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hà - Giáo viên Trường PTTH Ba Đình.

Ông Phạm Bá Luyện - Bí thư Đoàn xã Nga Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025.

Đối với bị cáo: Mai Gian H1, sinh ngày 02/3/2008, tại xã Nga B (Nay là xã Nga H), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Bạch H, xã Nga H (xã Nga B cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 038208002370; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/01/2025, Mai Gia H1 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn tuyên phạt 18 tháng tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 10/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam Nga Sơn, Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Anh Mai Văn D, sinh năm 1969; trú tại: Thôn Bạch H, xã Nga H (xã Nga B cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Là bố đẻ của bị cáo); có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* *Bị hại*: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 2002; trú tại: Thôn 7, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1986; trú tại: Thôn 3, xã Nga Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Cháu La Văn H2, sinh ngày 08/10/2009; trú tại: Thôn Bạch H, xã Nga Hiệp (xã Nga B cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Cháu Đoàn Thị V, sinh ngày 30/8/2008; trú tại: Thôn 6, xã Nga Ph, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Hòa Văn D, sinh năm 1998; trú tại: Tiểu khu B, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Văn H3, sinh ngày 01/8/2007; trú tại: Thôn 9, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H1: Chị Mai Thị M, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Bạch H, xã Nga H (xã Nga B cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu V: Anh Đoàn Văn V, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 6, xã Nga Ph, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H3: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 9, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Gia H1, sinh ngày 02/03/2008; trú tại thôn Bạch H, xã Nga H (xã Nga B cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Văn H3, sinh năm 2007; trú tại thôn 9, xã Nga L, huyện Nga Sơn là bạn bè, chơi với nhau. Tối ngày 01/12/2024, H1 và H3 nhắn tin nói chuyện với nhau, H3 rủ H1 ngày 03/12/2024 đến xã Nga L ngồi chơi nói chuyện, H1 đồng ý. Trưa ngày 03/12/2024, H1 nhắn tin cho La Văn H, sinh ngày 08/10/2009; trú tại thôn Bạch H, xã Nga H (xã Nga B cũ) qua tài khoản Faceboock và Mesenger có tên là Mai Quốc Huy với nội dung rủ H2 đến xã Nga L chơi và lên kế hoạch mượn xe bạn của H1 đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân, H2 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô đến nhà bà ngoại H2, đón H2 đồng thời quay lại nhà mình đón chị Đoàn Thị V (tên hay gọi là Phương A - người yêu của H1) đi cùng. Trên đường đi, H2 hỏi H1: “Thế mượn xe kiểu gì, lỡ không cho mượn thì sao?”. H1 trả lời: “Lấy lý do, bảo đi đón người yêu hay đi mua gì đấy rồi tính”. H2 hỏi: “Thế lấy xe bằng cách nào để đi cầm?”. H1 nói: “Cứ báo là bị Cảnh sát giao thông bắt, vài ngày sau rồi lấy lại”. Khi nhóm người của H1 đến quán Mixue thuộc thôn 6, xã Nga L, H1 nhắn tin thông báo cho H3 biết. Khoảng 30 phút sau, H3 đi xe mô tô BKS: 36G1-481.98 của anh Đặng Văn Th, sinh năm 2002; trú tại thôn 7, xã Nga L, huyện Nga Sơn (Là bạn của H3) và chở anh Th đến quán Mixue.

Trong lúc cả nhóm ngồi nói chuyện được khoảng 30 phút, thì theo như kế hoạch mà H1 và H2 đã bàn bạc với nhau trước đó, H2 nói mượn xe H1 để đi đón người yêu nhưng H1 bảo xe hết xăng nên không cho mượn. H2 quay sang mượn xe mô tô của H3 thì H3 tưởng là thật nên đồng ý giao chìa khóa cùng xe mô tô BKS: 36G1 - 481.98 cho H2 mượn, anh Th đang xem điện thoại nên không để ý. Khi H2 điều khiển xe rời khỏi quán, H3, H1, Th và Phương A ngồi nói chuyện được khoảng 10 phút, H1 nhận được điện thoại của H2 với nội dung, H2 bị Cảnh sát giao thông (CSGT) bắt ở xã Nga Hải và bảo H1 đến đón. H1 nói lại việc H2 bị CSGT bắt cho H3, Th, Phương A biết. Lúc này H3 mới nói xe mô tô là của Th và H1 cũng mới biết xe mô tô đó là của Th, không phải của H3, nên H1 bảo để H1 đi xem sao. H1 lấy xe của mình chở theo Phương A đi thẳng đến thị trấn Nga Sơn để gặp H2. Lúc này, H2 vẫn đang điều khiển xe mô tô của Th. Sau đó, H1, H2, Phương A đi đến nhà anh D làm tóc ở xã Nga Hưng cũ (nay là Thị trấn Nga Sơn) gửi xe của Th lại nhà anh D rồi cả 03 quay về quán Mixue. Khi về đến quán, H2 và H1 nói dối Th là xe mô tô bị CSGT bắt ở xã Nga Hải và đã bị đưa về đồn nên xin Th để về xin tiền bố mẹ nộp phạt, lấy xe ra, Th và H3 tưởng thật nên đồng ý, bảo H1 chở cả 02 về nhà hàng Vũ Bảo để làm việc. H1 chở H3 và Th về chỗ làm của Th trước rồi quay lại đón H2 và Phương A lên quán anh D để lấy xe. Sau đó, H điều khiển xe của Th chở H2 đi tìm nơi cầm cố nhưng không được; còn Phương A điều khiển xe của H đi theo H và H. Do không có tiền tiêu xài nên H1 và H2 thống nhất, H1 nhắn tin cho H3 đề nghị H3 cho bạn của H1 (là H2) vay 2.500.000đ để nộp phạt lấy xe cho Th, khi nào có, H2 sẽ trả lại sau nhưng H3 trả lời không có. Sau đó, thông qua mối quan hệ bạn bè, H1 biết nhà anh Trịnh Văn K, sinh năm 1986; trú tại Thôn 3, xã Nga Th, huyện Nga Sơn có nhận cầm cố xe nên nhóm của H1 đi đến nhà anh K. Đến nơi, H1 và H2 đi vào còn Phương A ở ngoài. Sau khi thỏa thuận với anh K, H1 cầm cố chiếc xe mô tô của Th được 4.000.000 đồng. Nhận được tiền, H1 chia cho H2 2.000.000đ nhưng H2 chỉ lấy 1.500.000 đồng rồi tất cả ra về. Khi nằm ngủ ở nhà, lo sợ hành vi của mình là phạm pháp nên H2 đã điện thoại và chuyển cho H1 số tiền 1.700.000 đồng, bảo H1 bù thêm tiền để lấy xe trả cho Th nhưng H1 không đồng ý. Khi Th nhắn tin qua “Mesenger” cho H1 hỏi tài khoản “Facebook” của H2 để liên hệ, H1 nói với H2 nhưng H2 bảo H1 tự đi mà nói. Sau đó, H1 đã dùng tài khoản “Facebook” phụ của mình mang tên “Mai Tuấn Anh”, giả là H2 nhưng thực chất chính là H1 nhắn tin với Th và đưa ra nhiều thông tin gian dối làm Th tưởng là thật đưa giấy tờ xe cho H1 mới lấy được xe. Đến trưa ngày 04/12/2024, sau khi lấy được giấy tờ xe do Th đưa, H1 đến nhà anh K đưa cho anh K và lấy thêm 5.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng MB của Mai Gia H1 (Tổng số tiền cầm cố xe là 9.000.000 đồng).

Sau khi tiêu xài hết số tiền cầm cố xe (bao gồm tiền H2 chuyển trả và tiền nhận từ anh K), H1 vẫn tiếp tục dùng tài khoản “Mesenger” mang tên “Mai Tuấn Anh” nhắn tin với Th làm cho Th tưởng là thật và lấy thêm được 500.000đ từ Th. Ngày 10/12/2024, H1 dùng tài khoản “Mai Tuấn Anh” thú nhận với Th về việc

đã đem xe Th đi cầm cố nhưng đã tiêu hết tiền, chưa có tiền để chuộc xe ra. Do Th liên tục giục trả xe nên H1 đã chặn và không liên lạc với Th. Do đó, ngày 16/12/2024 Th đã đến Công an xã Nga L tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H1 và H2. Theo trình bày của anh Th xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 36G1-481.98 là xe của anh Th mua đầu năm 2023 với giá 21.000.000đ.

Khi được Công an xã Nga L triệu tập đến làm việc, Mai Gia H1 đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, đồng thời đã chủ động chuộc xe mô tô cùng đăng ký xe nói trên tự nguyện giao nộp cho Công an xã Nga L để phục vụ quá trình xác minh.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/K1-HĐĐGTS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36G1-481.98 đã qua sử dụng có giá trị là 16.800.000đ.

Về vật chứng vụ án: Ngày 31/12/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36G1-481.98, đăng ký xe và số tiền 500.000đ cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn Th. Anh Th đã nhận lại xe mô tô, đăng ký xe và 500.000đ của gia đình H1 bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Trịnh Văn K đã nhận lại số tiền 9.000.000đ từ H1 và gia đình chuộc lại xe, anh K không yêu cầu H1 phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSNS ngày 11/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Mai Gia H1 về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Mai Gia H1 khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện VKSND huyện Nga Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 BLHS; Điều 115; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 để tuyên bố bị cáo Mai Gia H1 phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam (10/01/2025).

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thông nhất với quan điểm của đại diện VKS về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ TNHS. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 BLHS; Điều 115; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 để tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và

đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS; Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai đầy đủ, chi tiết tại Cơ quan điều tra và lời khai của họ phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của BLTTHS, HĐXX vẫn xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 03/12/2024, Mai Gia H1, sinh ngày 02/3/2008 và La Văn H2, sinh ngày 08/10/2009 đã đưa ra những thông tin gian dối lừa anh Đặng Văn Th nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36G1-481.98 và 01 đăng ký xe trị giá 16.800.000đ của anh Th đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, Mai Gia H1 còn chủ động đưa ra những thông tin gian dối khác để chiếm đoạt số tiền 500.000đ của anh Th. Tổng giá trị tài sản Mai Gia H1 lừa đảo chiếm đoạt của anh Th là 17.300.000đ. Số tiền 9.000.000đ, H1 cầm cố chiếc xe, H1 đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H1 đã chủ động chuộc lại xe, đăng ký xe và đã trả lại cho anh Đặng Văn Th. Như vậy, hành vi của Mai Gia H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nga Sơn truy tố đối với Mai Gia H1 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này H2 và H1 là đồng phạm, cả hai đều phải chịu trách nhiệm chung về thiệt hại là chiếc xe mô tô BKS: 36G1-481.98 của anh Th. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, La Văn H2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự

(15 tuổi 01 tháng 25 ngày) nên H2 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì ham chơi và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng mối quan hệ là bạn bè và lòng tin của chủ sở hữu tài sản, đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Hơn nữa, trong khi bị cáo đang bị khởi tố, truy tố về hành vi gây rối trật tự công cộng, đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, chờ ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Như vậy, bị cáo thể hiện sự coi thường và không chấp hành pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Về nhân thân: Ngày 03/01/2025, Mai Gia H1 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn tuyên phạt 18 tháng tù, về tội Gây rối trật tự công cộng. Hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5]. Về trách nhiệm hình sự: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy: Cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng và quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được giao nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi sai phạm của La Văn H2 cần phải được răn đe, giáo dục để không tái phạm. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn không xử lý hình sự mà chuyển hồ sơ cho Công an xã Nga L để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Đoàn Thị V (Phương A) đi cùng Mai Gia H1 từ khi thực hiện hành vi phạm tội đến khi kết thúc. Tuy nhiên, nội dung bàn bạc cụ thể giữa H2 và H1, V biết nhưng không tham gia bàn bạc và cũng không hưởng lợi từ số tiền H1 Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên V không đồng phạm cùng H1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. về hành vi biết H1 và H2 bàn bạc lên kế hoạch để Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không can ngăn, không tố giác của V có dấu hiệu của tội Che giấu tội phạm hoặc Không tố giác tội phạm nhưng do H1 bị truy tố theo khoản 1 Điều 174 BLHS, nên hành vi của V không phạm tội. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn không xử lý hình sự đối với V là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn H3, có hành vi cho H1 và H2 mượn xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS: 36G1-481.98 của anh Th nhưng Hiệu không biết việc H1, H2 sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn không xử lý là có căn cứ.

- Đối với Trịnh Văn K, khi nhận cầm cố xe mô tô của Mai Gia H1, anh K không biết xe mô tô H1 cầm cố là do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với anh K là có căn cứ. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố xe mô tô của H1 anh K không có giấy phép kinh doanh theo quy định. Hành vi của K vi phạm khoản 3 Điều 6 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn chuyển hồ sơ cho Công an xã Nga Th để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Mai Gia H1 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 BLHS; Điều 115; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên 2024.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Mai Gia H1 phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Mai Gia H1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam (10/01/2025).

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Gia H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong

hạn thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Phân trại Tạm giam Nga Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuân